

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST  
Ngày 05-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Nghê

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Vũ Thị Đào

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Hoài Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Danh T** (tên gọi khác: Danh T1) - sinh năm 1986, tại G - Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Mù chữ; Họ tên cha: Danh T, đã chết; Họ tên Mẹ: Thị T, sinh năm 1950; Bị cáo có 06 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1969. Bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 14/8/2020 theo Lệnh bắt tạm giam số 15 ngày 12/8/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Danh T:*** Ông Phạm Hữu P – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- ***Bị hại:***

Chương Khánh V – sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt);

Trú tại: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Thị T – sinh năm 1950 (có mặt);

Trú tại: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17/7/2020, bị cáo Danh T đang nằm võng tại nhà thuộc ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì nhìn thấy anh Chương Khánh V điều khiển xuống máy đi thăm ruộng, khi đi anh V khóa cửa nhà cẩn thận. Do biết nhà anh V khóa cửa không ai trông coi nên Danh T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh V. Bị cáo đi ra phía sau nhà anh V, trèo tường đột nhập vào bên trong nhà và lục ba lô đựng quần áo nhưng không thấy tài sản. Sau đó, bị cáo đi đến phòng ngủ thì nhìn thấy 01 thùng giấy bên trong có đựng tập, giấy và túi nhựa để trên giường. Bị cáo mới lục tìm tài sản trong thùng giấy thì phát hiện có 01 cái bóp (ví) màu nâu đen để gần đáy thùng. Bị cáo lấy bóp ra và kéo dây kéo thì phát hiện bên trong có một sấp tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng. Bị cáo lấy hết sấp tiền trong ngăn dây kéo và cầm trên tay rồi kéo dây kéo lại và để bóp lại vị trí ban đầu. Sau đó, bị cáo đi ra bằng đường đột nhập vào và đi về nhà rồi cất dấu số tiền vừa trộm được trong túi quần của mình. Đến khoảng 21 giờ ngày 18/7/2020, bị cáo đi đến nhà bà Chương Thị Thương ngụ cùng ấp để dự đám tang. Trên đường đi, bị cáo lấy số tiền trộm được tại nhà anh V ra đếm có 10 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng với số tiền là 5.000.000 đồng. Bị cáo đã dùng hết số tiền trên vào việc tiêu xài cá nhân và đánh bạc. Sau khi phát hiện bị mất số tiền 5.000.000 đồng, anh V đã trình báo sự việc trên với Công an xã Đ. Công an xã tiến hành mời bị cáo lên trụ sở làm việc và đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận khoảng 08 giờ ngày 13/7/2020, bị cáo nhìn thấy anh Chương Khánh V đi ruộng bằng xuống máy. Bị cáo mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và bị cáo đã đột nhập vào nhà anh V với cách thức nêu trên và lấy trộm được số tiền 1.500.000 đồng để trong bóp màu nâu đen. Sau đó, bị cáo đã sử dụng hết số tiền vừa trộm được vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSND-GQ ngày 28/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo **Danh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Danh T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Danh T từ 06 đến 09 tháng tù.

\* Vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- Tiền Việt Nam: 3.000.000đ (ba triệu đồng) là tiền tạm giữ của gia đình bị cáo Tiên tự nguyện giao nộp nhằm khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại và Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại anh Chương Khánh V số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

\* Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/10/2020, bà Thị T (mẹ ruột bị cáo) đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền còn lại 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), bị hại không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

*Người bào chữa cho bị cáo Danh T – ông Phạm Hữu P có ý kiến trình bày như sau:*

Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, bị cáo là người dân tộc khơme lại mù chữ nên trình độ hiểu biết pháp luật rất hạn chế; bị cáo Danh T đã vận động gia đình khắc phục bồi thường cho bị hại. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng các điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51 BLHS xét xử mức án 06 tháng tù cho bị cáo cũng là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Chương Khánh V không có mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, **bị cáo, bị hại** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Danh T khai nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã đột nhập vào nhà anh Chương Khánh V thuộc ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang 02 lần và lấy trộm tổng số tiền là 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo cũng như lời khai của bị hại, những người làm chứng là hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng số 30/CT-VKSND-GQ ngày 28/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Danh T đã lợi dụng việc nhà anh V không ai trông coi nên đã lén lút đột nhập vào nhà anh V lấy trộm tài sản lần thứ nhất vào ngày 13/7/2020 với số tiền 1.500.000 đồng và lần thứ hai vào ngày 17/7/2020 với số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền đã lấy trộm được là 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và đã tiêu xài hết. Với hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.**

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại tới quyền sở hữu hợp pháp của người khác, đồng thời còn làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm nhưng với bản chất tham lam, lười lao động, bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tích cực vận động gia đình khắc phục xong hậu quả cho bị hại nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét tất cả các tình tiết có liên quan cùng với đề nghị của Viện kiểm sát về mức án dành cho bị cáo để áp dụng cho bị cáo hình phạt tương xứng nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như nâng cao tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền 6.500.000đ và không yêu cầu gì thêm, Viện kiểm sát không đề nghị nên không xem xét.

Bà Thị T không yêu cầu bị cáo Danh T phải trả lại số tiền 6.500.000đ bồi thường cho bị hại nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trao trả cho bị hại anh Chương Khánh V số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) là tiền tạm giữ của gia đình bị cáo tự nguyện giao nộp nhằm khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Danh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Danh T 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/8/2020.

\* **Về trách nhiệm dân sự:** Miễn xét

\* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Danh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

\* **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 05/11/2020. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/11/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Công an huyện G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Thành Nghè**